



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/04/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3	22:50	02:00	↙
1.1	05:24	09:00	↗
3.4	12:01	15:15	↙
1.6	18:18	21:45	↗
3.2	23:59	03:15	↙
1.2	06:17	10:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	EVER WIZ	9.1	172	27,145	P/s3 - CL3	05:30	// 07.00	A3-A6
2	Chính	LANG MAS III	2.5	55	499	P/s1 - CL2	04:00	// 07.00	01
3	Uy - M.Hùng	MARINA SAPPHIRE	8.5	172	17,280	P/s3 - CL C	06:00	// 09.00	A1-A3
4	V.Hải - Hoàn	POS HOCHIMINH	8.4	173	18,085	P/s3 - CL7	18:30	// 13.30	A6-01
5	P.Thùy	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	00:00	//0330	A5-A6
6	P.Cần - Quyển	WAN HAI 292	10.5	175	20,918	P/s3 - CL1	17:30	// 14.00	A1-A3
7	Chương	AN HAI	10.1	200	26,681	P/s3 - BP6	12:00	// 14.30. Buộc phao chờ cầu	A1-A5
8	N.Chiến - M.Cường	JOSCO HELEN	7	146	9,972	H25 - TCHP	12:00	// 14.30; SR	A2-08
9	Duyệt	UNI POPULAR	9	182	17,887	P/s3 - CL4	17:00	// 20.00	A1-A3
10	Hà	SITC KANTO	9.6	172	17,119	P/s3 - CL5	16:30	// 20.00	A2-01
11	Thịnh	KWANGYANG VOYAGER	9.8	196	27,827	P/s3 - CL3	19:30	Cano DL	A2-A6
12	N.Tuấn	KOTA NAZIM	10.5	180	20,920	P/s3 - BP6	23:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
13	Tân - Tín	SKY RAINBOW	9.6	173	17,944	P/s3 - CL C	22:00	Tàu tới Phao 9 quay ra	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Phú - N.Thanh	OOCL SUNFLOWER	12.2	367	159,260	CM4 - P/s3	11:00	MT; Po+3NM; VTX	A9-A10-SF1
2	Trung - N.Minh	ONE CRANE	11.4	364	144,285	CM2 - P/s3	05:30	MP; Po+3NM; VTX	MR-KS-AWA
3	P.Thành - Khái	SAN DIEGO	11	334	91,092	P/s3 - CM4	11:00	Y/c MP	A9-A10-SF1
4	P.Hải - Quang	WAN HAI 368	12.5	203	30,468	CM3 - P/s3	18:00	MP	MR-KS

5	P.Thùy	IRENES RAINBOW	7.8	186	30,221	P/s3 - CM3	09:30	Y/c MT	MR-KS
6	Th.Hùng	HAIAN VIEW	8.9	172	17,280	P/s3 - CM2	12:30	Y/c MP	MR-KS
7	V.Tùng	IRENES RAINBOW	10.1	186	30,221	CM3 - P/s3	19:00	MT	MR-KS
8	A.Tuấn - K.Toàn	YM UNIFORMITY	12	334	91,586	P/s3 - CM3	21:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung	SITC WENDE	7.4	172	18,724	CL7 - P/s3	02:30		A2-01
2	N.Cường - Quyết	CALLAO BRIDGE	9.2	200	27,094	CL3 - P/s3	09:30		A5-A6
3	Đ.Minh	BALTRUM	8.3	172	18,491	CL C - P/s3	06:30		A2-A3
4	Đ.Toàn - V.Dũng	WAN HAI 288	9.6	175	20,899	CL1 - P/s3	17:00		A3-A6
5	V.Hoàng - Anh	WAN HAI 291	10	175	20,899	CL7 - P/s3	21:30		A1-A5
6	Đ.Chiến - Đảo	NORDBORG MAERSK	9.5	172	26,255	CL6 - P/s3	16:30		A3-DT07
7	N.Dũng - Vinh	CNC CHEETAH	9.2	186	31,999	CL4 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A5
8	Q.Hung - Kiên	KMTC SURABAYA	9.7	200	28,736	CL5 - P/s3	20:00	Cano DL	A5-A6
9	Nghị	MARINA SAPPHIRE	6.6	172	17,280	CL C - P/s3	21:00		A1-A3
10	Diệu	LANG MAS III	3	55	499	CL2 - H25	01:30	SR	01
11	Son	JOSCO HELEN	8	146	9,972	TCHP - H25	23:00	SR	08-12
12	A.Tuấn - V.Hải	PHOENIX D	8.3	182	21,611	CL5 - P/s3	00:30		A1-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải	EVER WIZ	9	172	27,145	CL3 - CL C	23:00		A2-01
2	Đăng	MARINA SAPPHIRE	8.5	172	17,280	CL C - CL C	15:00	ĐX, quay đầu.	
3	Chương	AN HAI	10.1	200	26,681	BP6 - CL6	16:30		